

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 12-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU - TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Phúc.

Ông Lê Văn Rễn.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Chí Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2019/HSST-QĐ ngày 30 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Trần Văn P, sinh năm: 1984, tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Bé và bà Lê Thị E; vợ: Nguyễn Thị Bé T (đã ly hôn), con: có 01 người sinh năm 2009; tiền án: không có; tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 11 năm 2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Huỳnh Văn Q, sinh năm: 1993. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Thái Hồng L, sinh năm: 1997. Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã O, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị Phương H, sinh năm: 1972. Địa chỉ: Ấp 2, xã V, huyện T, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Vương Thị G, sinh năm: 1976. Địa chỉ cư trú: Ấp P, xã O, huyện G, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

3. Bà Lê Thị E (tên gọi khác: Mến), sinh năm: 1966. Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02-02-2019, Trần Văn P điện thoại cho anh Huỳnh Văn Q đến nhà nghỉ Thuận Kiều thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh chơi, anh Q đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô biển số 70T2-1025 đến chở P đi chơi. Khoảng 21 giờ cùng ngày cả hai về nhà nghỉ Thuận Kiều. Tại đây, do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên P nói dối hỏi mượn xe mô tô biển số 70T2-1025 của Q để đi công chuyện, Q đồng ý. Nhận được xe, P điều khiển sang Campuchia cầm cố với số tiền 5.000.000 đồng, lấy tiền đánh bạc thua hết.

Khoảng 14 giờ, ngày 11-02-2019, Trần Văn P điện thoại cho anh Thái Hồng L đến nhà nghỉ Thuận Kiều thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh chơi, anh L đồng ý nên điều khiển xe mô tô biển số 70F1 - 095.13 đến gặp P và Nguyễn Tấn Phát. Tại đây, do muốn có tiền tiêu xài và đánh bạc nên P nói dối hỏi mượn xe mô tô biển số 70F1-095.13 của L đi mua đồ nhậu, L đồng ý. Nhận được xe, P điều khiển sang Campuchia cầm cố với số tiền 6.000.000 đồng, lấy tiền đánh bạc thua hết.

Ngày 26-02-2019, anh Q và anh L đến Công an xã An Thạnh, huyện Bến Cầu để trình báo sự việc và yêu cầu giải quyết. Tại Cơ quan điều tra, P thừa nhận hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 18-3-2019 và số 19/KL-HĐĐG ngày 29-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: 01 xe mô tô biển số 70F1-095.13 có giá là 4.520.000 đồng; 01 xe mô tô biển số 70T2-1025 có giá là 1.750.000 đồng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Không có.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Huỳnh Văn Q yêu cầu bồi thường 8.000.000 đồng, anh Thái Hồng L yêu cầu bồi thường 18.000.000 đồng. P chưa bồi thường. Tại biên bản lấy lời khai ngày 13-01-2020, anh Q yêu cầu bị cáo bồi thường 1.750.000 đồng. Anh L yêu cầu bồi thường 4.520.000 đồng. Bị cáo đã tác động gia đình (bà Lê Thị E là mẹ ruột của bị cáo) nộp số tiền 6.270.000 đồng theo biên lai thu số 005792 ngày 13-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu để bồi thường thiệt hại cho người bị hại.

Trần Văn P không có tài sản nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không kê biên tài sản.

Đối với Nguyễn Tấn A không biết P có ý định chiếm đoạt xe từ trước và không chứng minh được đồng phạm với P trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại bản cáo trạng số: 78/QĐ/KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố Trần Văn P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Văn P về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn P từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Cầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 02-02-2019 và ngày 11-02-2019 tại nhà nghỉ Thuận Kiều thuộc ấp C, xã A, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Bị cáo Trần Văn P dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt xe mô tô biển số 70T2-1025 của anh Huỳnh Văn Q và xe mô tô biển số 70F1-095.13 của anh Thái Hồng L, đem sang Campuchia cầm cố lấy tiền để đánh bạc.

Tại kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐG ngày 18-3-2019 và số 19/KL-HĐĐG ngày 29-3-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh kết luận: xe mô tô biển số 70F1-095.13 có giá là 4.520.000 đồng và xe mô tô biển số 70T2-1025 có giá là 1.750.000 đồng. Tổng cộng giá trị chiếm đoạt là 6.270.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Văn P đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo Trần Văn P là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đối với Nguyễn Tấn A không biết P có ý định chiếm đoạt xe từ trước và không chứng minh được đồng phạm với P trong việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn P là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã thành niên, nhưng lười lao động, ham mê đánh bạc, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, số tiền thu được từ tài sản chiếm đoạt chỉ dùng vào mục đích đánh bạc. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tính răn đe, giáo dục và phòng chống tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 174 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 triệu, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có tài sản, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Văn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Huỳnh Văn Q 1.750.000 đồng; anh Thái Hồng L 4.520.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 6.270.000 đồng theo biên lai thu số 005792 ngày 13-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu.

[6] Về xử lý vật chứng: Không có.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 11 năm 2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Buộc bị cáo Trần Văn P có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Huỳnh Văn Q 1.750.000 đồng; anh Thái Hồng L 4.520.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã tác động gia đình nộp số tiền 6.270.000 đồng theo biên lai thu số 005792 ngày 13-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để bồi thường thiệt hại.

Tạm giữ số tiền 6.270.000 đồng mà bà Lê Thị E (mẹ ruột bị cáo) đã nộp để bồi thường cho người bị hại theo biên lai thu số 005792 ngày 13-12-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016 ngày 30-12-2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án hình sự sơ thẩm xử công khai, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- CQCSĐT CA huyện Bến Cầu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- C.c THA.DS huyện Bến Cầu;
- CQ Thi hành án hình sự;
- Trại tạm giam;
- Công an cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

